

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Trạm bảo vệ rừng Thung Chấn
thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trạm bảo vệ rừng Thung Chấn thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 7127/TTr-SXD ngày 19 tháng 8 năm 2025 về việc phê duyệt dự án Trạm bảo vệ rừng Thung Chấn thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành (kèm theo hồ sơ Dự án).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Trạm bảo vệ rừng Thung Chấn thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Trạm bảo vệ rừng Thung Chấn thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Điền Quang, tỉnh Thanh Hóa (trước kia là xã Điền Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa).

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại CEF.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Nhóm C, loại công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng Trạm bảo vệ rừng Thung Chấn thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành để đảm bảo nơi làm việc và sinh hoạt ổn định cho các cán bộ, viên chức của đơn vị và các đoàn công tác đến làm việc tại trạm, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn.

8. Quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế

Đầu tư xây dựng mới Trạm bảo vệ rừng Thung Chấn thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành, bao gồm các hạng mục: Nhà làm việc + nhà ăn, bếp 01 tầng; Nhà vệ sinh và các công trình phụ trợ khác cụ thể như sau:

8.1. Hạng mục: Nhà làm việc + nhà bếp:

a) Giải pháp kiến trúc:

Công trình 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 107,4 m²; bố trí 03 phòng làm việc, phòng bếp và phòng ăn. Chiều cao công trình 5,95 m (tính từ cao độ sân hoàn thiện đến đỉnh mái), trong đó chiều cao tầng 1 là 3,9 m.

Tường xây gạch không nung, trát trong và ngoài bằng vữa xi măng, hoàn thiện sơn trực tiếp. Nền và sàn lát gạch granite; bậc tam cấp lát đá granite. Mái xây tường thu hồi, xà gồ thép, lợp tôn. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng nhôm hệ; cửa sổ lắp hoa sắt bằng thép vuông.

b) Giải pháp kết cấu:

- Móng: Sử dụng móng đơn bê tông cốt thép, bê tông móng và dầm giằng đá 1x2 mác 250 đổ tại chỗ; móng dưới tường xây đá hộc vữa xi măng mác 75.

- Thân công trình: Kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 đổ tại chỗ.

8.2. Hạng mục: Nhà vệ sinh, nhà tắm:

- Công trình 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 6,7 m²; mặt bằng bố trí 01 phòng tắm và 01 phòng vệ sinh. Chiều cao công trình 3,1 m. Tường xây gạch không nung, trát trong và ngoài bằng vữa xi măng; tường bên trong khu vệ sinh ốp gạch granite cao 1,8 m. Nền lát gạch chống trượt. Hệ thống cửa đi, cửa sổ sử dụng nhôm hệ.

- Kết cấu móng xây đá hộc; tường bao xây gạch; dầm, sàn bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200 đổ tại chỗ.

8.3. Các hạng mục phụ trợ:

- Cấp điện: Sử dụng nguồn điện chung của khu vực, đấu nối đến tủ điện tổng đặt tại nhà làm việc + nhà bếp, sau đó phân phối đến các hạng mục. Dây dẫn dùng loại CU/PVC, luồn trong ống nhựa, đi ngầm trong tường và trần.

- Cấp nước: Lấy từ giếng khoan hiện trạng, qua bể lọc, bể chứa và dẫn đến các khu vực sử dụng.

- Thoát nước trong công trình: Nước thải từ xí, tiểu được thu vào hệ thống ống riêng, qua bể tự hoại xử lý trước khi thoát ra rãnh chung; nước thải từ chậu rửa, lavabo được dẫn trực tiếp ra rãnh thoát nước bên ngoài; nước mưa trên mái được thu qua sênô, dẫn vào ống đứng PVC và thoát ra rãnh ngoài công trình.

- Thoát nước ngoài nhà: Rãnh xây gạch, kích thước (300 x 400) mm, nắp đậy bằng tấm đan bê tông cốt thép mác 200, dày 10 cm.

- Sân đường nội bộ: Kết cấu bê tông đá 1x2 mác 200, dày 150 mm.

- Bể nước: Kết cấu BTCT đá 1x2 mác 250, đổ tại chỗ.

- Cổng, tường rào: Cổng trạm bằng thép; trụ cổng xây gạch đặc, ốp đá granite. Tường rào phía mặt cổng chính xây gạch kết hợp hoa sắt, các đoạn còn lại xây gạch.

(Chi tiết như hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công).

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Công văn số 6872/SXD-HĐXD ngày 12/8/2025.

10. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 2.900.688.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	1.871.253.739	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	465.460.200	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	73.798.619	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXDCT	:	322.210.966	đồng;
- Chi phí khác	:	29.836.206	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	138.127.987	đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

11. Tiến độ thực hiện: Năm 2024 - 2025.

12. Nguồn vốn: Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh.

13. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bá Thước).

14. Các nội dung khác: Theo nội dung Tờ trình số 7127/TTr-SXD ngày 19/8/2025 của Sở Xây dựng.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Xây dựng, Ban Quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật (trong đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...) về nội dung, tính chính xác của hồ sơ dự án thẩm định, trình phê duyệt.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XI; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bá Thước; Chủ tịch UBND xã Điền Quang; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Mai Xuân Liêm;
- Lưu: VT, CNXDKH_{HĐXD_TM.109}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

**Dự án: Trạm bảo vệ rừng Thung Chấn
thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
I	Chi phí xây dựng	1.718.427.767	152.825.972	1.871.253.739
II	Chi phí thiết bị	423.145.636	42.314.564	465.460.200
III	Chi phí quản lý dự án	73.798.619		73.798.619
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng			322.210.966
1	Chi phí khảo sát địa chất			98.874.000
2	Chi phí khảo sát địa hình			41.963.000
3	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	94.049.552	7.523.964	101.573.516
4	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng	4.433.544	354.684	4.788.228
5	Chi phí thẩm tra dự toán công trình	4.296.069	343.686	4.639.755
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	56.450.352	4.516.028	60.966.380
7	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	220.284	17.623	237.907
8	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	3.489.056	279.124	3.768.180
9	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	2.000.000	160.000	2.160.000
10	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	3.000.000	240.000	3.240.000
V	Chi phí khác	29.698.732	137.474	29.836.206
1	Chi phí bảo hiểm công trình	1.374.742	137.474	1.512.216
2	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	500.000		500.000
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	16.533.920		16.533.920
4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng	11.290.070		11.290.070
VI	Chi phí dự phòng			138.127.987
1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh			138.127.987
	Tổng cộng (làm tròn)			2.900.688.000